

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2022/HS-ST

Ngày: 20- 12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.

2. Ông Hoàng Trọng Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 291/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Lép), sinh ngày 22 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh T. Nơi ĐKKHKT: Kiệt 203 B, phường P, thành phố H, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Lô E27 Khu tái định cư P, phường G, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: 05 tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình tại thành phố H, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 19/7/2012, bị Công an thành phố H xử phạt “ Cảnh cáo” về hành vi “Đánh nhau” (theo quyết định số 2659/QĐ-XPHC).

- Ngày 01/4/2014, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo quyết định số 3510/QĐ-XPHC).

- Ngày 08/4/2016, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (theo quyết định số 28245/QĐ-XPHC).

Tiền án: 05 tiền án.

-Ngày 09/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 37/2015/HS-ST;

-Ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 58/2015/HS-ST;

-Ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 152/2016/HS-ST;

-Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 214/2018/HS-ST;

-Ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 231/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/9/2022, chuyển tạm giam từ 18/9/2022 cho đến nay.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949. Nơi ĐKKHKT: 55 L, phường P, thành phố H, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: 36 N, phường A, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hồ Thị D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Lô E27 khu Tái định cư P, phường G, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Phú Vĩnh H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 38 N, phường G, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/9/2022, Nguyễn Văn T (đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52P2-8803 đi một mình trên đường N, phường A, thành phố H. Khi điều khiển xe mô tô chạy ngang qua số nhà 36 N, phường A, thành phố H, T phát hiện nhà này bán hàng tạp hóa nên dừng xe lại để vào mua thuốc lá điếu để hút. Lúc này cổng nhà và cửa nhà đang mở. T dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong nhà. T thấy trong nhà không có ai và phát hiện trên bàn ở phòng khách ngôi nhà có 01 Ipad đang để trên bàn. T nảy sinh ý định lấy trộm Ipad để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T quan sát quanh nhà một lần nữa không thấy có người nên đi vào phòng khách lấy 01 Ipad đang để trên

bỏ vào túi quần Jean bên phải rồi đi ra. Khi vừa ra đến cửa nhà thì bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1949, hộ khẩu thường trú tại 55 L, phường P, thành phố H, nơi ở 36 Nguyễn Duy, phường An Hòa, thành phố H) đi từ ngoài vào phát hiện nên hô hoán thì T bỏ chạy ra xe mô tô để tẩu thoát nhưng bị bà V giữ xe lại. Khi nghe tiếng hô hoán của bà V thì anh Lê Phú Vĩnh H (sinh năm 1983, trú tại 38 N, phường A, thành phố H) cùng một số người dân chạy đến bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản, phát hiện trên người T có 01 Ipad nên trình báo Cơ quan Công an phường A, thành phố H đến giải quyết, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 Ipad.

Ngày 15/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H ban hành kết luận định giá số 243/KL-HĐĐGTS kết luận:

“01 (một) máy Ipad mini 2, màu xám, model A1489; FCC ID: BCGA1489; IC: 579C-A1489; Serial: DMPR2CLKFCM8, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 1.200.000 đồng”.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

** Vật chứng vụ án tạm giữ:*

- 01 (một) máy Ipad mini 2, màu xám, model A1489; FCC ID: BCGA1489; IC: 579C-A1489; Serial: DMPR2CLKFCM8, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52P2-8803, màu xanh, nhãn hiệu Wave anpha.

** Về xử lý vật chứng:* Ngày 04/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng số 239 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị V 01 (một) máy Ipad mini 2, màu xám, model A1489; FCC ID: BCGA1489; IC: 579C-A1489; Serial: DMPR2CLKFCM8, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52P2-8803, màu xanh, nhãn hiệu Wave anpha, quá trình điều tra vụ án bà Hồ Thị D (mẹ bị cáo Nguyễn Văn T) khai nhận đây là xe mô tô do bà mua của người quen và thuộc sở hữu của bà nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh. Qua xác minh phương tiện nêu trên không có trong dữ liệu phương tiện giao thông đường bộ, không có trong dữ liệu phương tiện là vật chứng. Hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 303/CT-VKSTPH ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội

“Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường về dân sự nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52P2-8803, màu xanh, nhãn hiệu Wave anpha, quá trình điều tra vụ án bà Hồ Thị D (mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T) khai nhận đây là xe mô tô do bà mua của người quen và thuộc sở hữu của bà, nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh. Bị cáo mượn của bà để đi lại, khi mượn bà không biết bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh không có trong dữ liệu phương tiện giao thông đường bộ, không có trong dữ liệu phương tiện là vật chứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D trình bày gia đình bà có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bà đi làm thuê chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại, ngoài ra gia đình bà không còn phương tiện nào khác. Bà D cam đoan nếu khi sử dụng chiếc xe này có vi phạm gì thì bà sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà D.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 11 giờ ngày 12/9/2022, tại địa chỉ số nhà 36 Nguyễn Duy, phường

An Hòa, thành phố H, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) máy Ipad mini 2, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị V thì bị phát hiện và bắt quả tang, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 303/CT-VKSTPH ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân rất xấu, hiện có 05 tiền án chưa được xóa án tích. Nên cần xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét xử phạt bị cáo nhẹ hơn một phần so với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 52P2-8803, màu xanh, nhãn hiệu Wave anpha, quá trình điều tra vụ án bà Hồ Thị D (mẹ bị cáo Nguyễn Văn T) khai nhận đây là xe mô tô do bà mua của người quen và thuộc sở hữu của bà nhưng hiện nay bà không có giấy tờ gì để chứng minh. Qua xác minh phương tiện nêu trên không có trong dữ liệu phương tiện giao thông đường bộ. Nhưng xét tại phiên tòa bà D trình bày gia đình bà có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bà đi làm thuê chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại, ngoài chiếc xe này gia đình bà không còn phương tiện nào khác. Bà D cam đoan nếu sau này quá trình sử dụng chiếc xe có vi phạm gì thì bà sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Nên cần xem xét trả lại cho bà D.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 12/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 52P2-8803, màu xanh, nhãn hiệu Wave anpha (có đặt điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H) cho bà Hồ Thị D sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh T;
-Sở Tư pháp tỉnh T;
-Phòng PV06 Công an tỉnh T
-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, BH;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung

